

Số: /2024/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 168/TTr-STC ngày 17 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian tính hao mòn, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

2. Doanh nghiệp được Nhà nước giao cho quản lý tài sản cố định không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

3. Khuyến khích các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn áp dụng các quy định tại Quyết định này để quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định không thuộc

phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 69, khoản 2 Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Danh mục tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình

1. Danh mục tài sản cố định đặc thù tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2024.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định hữu hình; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp căn cứ các nội dung quy định tại Quyết định này thực hiện việc quản lý, theo dõi, hạch toán, tính hao mòn tài sản cố định theo đúng quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, doanh nghiệp được Nhà nước giao quản lý tài sản cố định không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thành ủy, Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM;
- Lưu: VT, KT(NTA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn

Phụ lục I
DANH MỤC TÀI SẢN CỔ ĐỊNH ĐẶC THÙ
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày /8/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Danh mục
I	Tài sản cổ định đặc thù trong lĩnh vực văn hóa vật thể
	- Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia đặc biệt
	- Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia
	- Di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh
II	Cổ vật, hiện vật trưng bày trong bảo tàng, nhà trưng bày, khu lưu niệm, khu di tích
	- Nhóm cổ vật, hiện vật bằng vàng
	- Nhóm cổ vật, hiện vật bằng bạc, đồng, kim loại quý
	- Nhóm cổ vật, hiện vật bằng kim loại khác
	- Nhóm cổ vật, hiện vật bằng gốm, sành, sứ
	- Nhóm cổ vật, hiện vật bằng đất, đá, mã não
	- Nhóm cổ vật, hiện vật bằng phim, ảnh
	- Nhóm cổ vật, hiện vật bằng nhựa
	- Nhóm cổ vật, hiện vật bằng thủy tinh
	- Nhóm cổ vật, hiện vật bằng xương, sừng, ngà
	- Nhóm cổ vật, hiện vật, tư liệu bằng giấy
	- Nhóm cổ vật, hiện vật ảnh bằng vải
	- Nhóm cổ vật, hiện vật ảnh bằng da
	- Nhóm cổ vật, hiện vật ảnh bằng gỗ, mây, tre, nứa...
	- Các tiêu bản mẫu động vật, thực vật
	- Nhóm cổ vật, hiện vật bằng chất liệu khác
III	Thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập

Phụ lục II
DANH MỤC, THỜI GIAN TÍNH HAO MÒN VÀ TỶ LỆ HAO MÒN
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày /8/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Danh mục	Thời gian tính hao mòn (năm)	Tỷ lệ hao mòn (% năm)
I	Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả		
	- Quyền tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học	50	2
	- Quyền liên quan đến quyền tác giả	50	2
	- Quyền tác giả khác	50	2
II	Quyền sở hữu công nghiệp		
	- Sáng chế	20	5
	- Giải pháp hữu ích	10	10
	- Kiểu dáng công nghiệp	5	20
	- Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	10	10
	- Nhãn hiệu	10	10
	- Chỉ dẫn địa lý	50	2
	- Quyền sở hữu công nghiệp khác	10	10
III	Quyền đối với giống cây trồng		
	- Giống cây thân gỗ và cây leo thân gỗ	25	4
	- Giống cây trồng khác	20	5
IV	Phần mềm ứng dụng		
	- Nhóm phần mềm hệ thống	5	20
	- Nhóm phần mềm ứng dụng	5	20
	- Nhóm phần mềm công cụ	5	20
	- Nhóm phần mềm tiện ích	5	20
	- Các phần mềm khác	5	20
V	Tài sản cố định vô hình khác (trừ quyền sử dụng đất và thương hiệu đơn vị sự nghiệp)	5	20